

Số: 35/2020/QĐST-HNGĐ

X, ngày 16 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 28/2020/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020.

Nguyên đơn: Chị Mang Thị M – sinh năm 1995

Trú tại: Thôn S, xã L, huyện X, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: Anh Mãng V – sinh năm 1992

Trú tại: Thôn S, xã L, huyện X, tỉnh Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mang Thị M và anh Mãng V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Mang Thị M và anh Mang V có 02 con chung: Mang Thị Hà Y – sinh ngày 01/5/2014 và Mang Thị Thanh T – sinh ngày 02/12/2015, hiện ở với chị M. Chị M và anh V thống nhất sau khi ly hôn chị M tiếp tục nuôi hai con, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Cả hai tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐST: Chị Mang Thị M và anh Mang V mỗi người

phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn), nhưng chị M tự nguyện chịu án phí anh V nên chị M phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) chị M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện X theo biên lai ký hiệu AA/2015 số 0011301 ngày 25/02/2020. Chị M được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND H. X (02 bản);
- UBND xã L, X;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Trung